

414.0110589

21
4.2

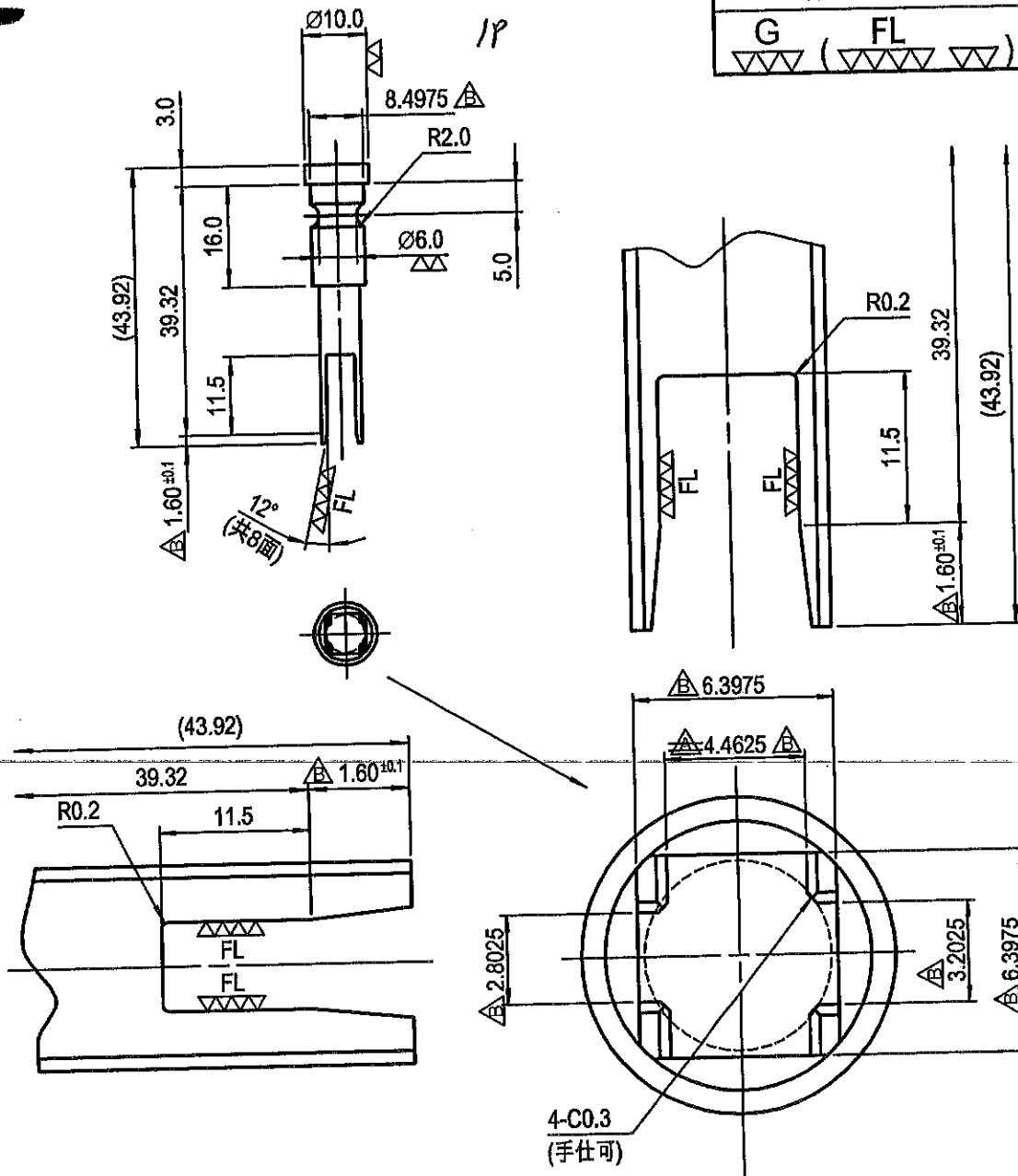
213011123A

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.						0.0000	±0.002	0.000 +0	+0 -0.005
a	2006/04/07	バリ対策(S224968→S642158)	DLM-08-03-010	Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.000	±0.005	0.000 -0	+0.005 -0
b	2013/10/11	寸法中心値標註とHRC共通化(61→60~62)		Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.00	±0.01	0.00 +0	+0 -0.01
						0.0	±0.1	0.00 -0	+0.01 -0
						0.	±0.2	0.0 +0	+0 -0.1
								0.0 -0	+0.1 -0

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED

FINISH MARKS

G FL
▽▽ (▽▽▽▽▽)



DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Wu_Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	部品図		リミッターパイロットピン	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		LIMITER PILOT PIN	
HRC 60° ~ 62°		部品図		限制器定位銷	
		部品図		限制器定位銷	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
SKD11	2008/09/08	1:1(5/1)		S642158	

φ12 × 55

MABUCHI MOTOR CO.,LTD.

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
<div>1.VẬT LIỆU:</div> <div>2.THỜI GIAN GIA CÔNG</div>	